

**CHI CỤC THUẾ KHU VỰC XIV
ĐỘI THUẾ HUYỆN ĐẮK GLEI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25 /DGL-QLDN
V/v thực hiện thủ tục đối với các tổ
chức, cơ quan nhà nước thực hiện
sắp xếp, tinh gọn bộ máy

Đăk Glei, ngày 19 tháng 06 năm 2025

Kính gửi: Các Tổ chức, cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Đăk Glei.

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH15 ngày 13/6/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 21/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Bộ tài chính quy định về đăng ký thuế;

Để đảm bảo hoạt động của các tổ chức, cơ quan nhà nước được bình thường, thông suốt, không gián đoạn sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất tổ chức hoạt động theo bộ máy mới và thực hiện các nghĩa vụ thuế theo đúng quy định của pháp luật. Đội Thuế huyện Đăk Glei đề nghị các tổ chức, cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập theo tổ chức bộ máy mới, kịp thời thực hiện các thủ tục hành chính về thuế, phí, lệ phí có liên quan đến đăng ký thuế, chấm dứt hiệu lực mã số thuế, đăng ký giao dịch điện tử, đăng ký sử dụng hóa đơn, chứng từ, biên lai (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật.

Đội Thuế huyện Đăk Glei gửi kèm một số thủ tục hành chính về thuế để các tổ chức, cơ quan nhà nước được biết, thực hiện.

Mọi vướng mắc liên hệ với cơ quan thuế qua địa chỉ: Tổ Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp thuộc Đội Thuế huyện Đăk Glei (Số điện thoại: 02603.505.187; Địa chỉ: 453 Hùng Vương, thôn Đăk Xanh, thị trấn Đăk Glei, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum) để được hướng dẫn, giải quyết.

Đội Thuế huyện Đăk Glei thông báo để các tổ chức, cơ quan nhà nước được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,QLDN (03b).

ĐỘI TRƯỞNG

Dương Đình Vĩnh

Phụ lục
HƯỚNG DẪN MỘT SỐ THỦ TỤC VỀ THUẾ, PHÍ LỆ PHÍ ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP TỔ CHỨC SẮP XẾP LẠI
BỘ MÁY

(Kèm theo công văn số: 25 /DGL- QLDN ngày 19 tháng 06 năm 2025)

STT	Các trường hợp tổ chức sắp xếp	Thủ tục thực hiện	Ghi chú
1	Trường hợp người nộp thuế đã được cấp mã số thuế có thay đổi thông tin sau khi sắp xếp lại (như thay đổi tên, địa chỉ trụ sở, thay đổi người đứng đầu của tổ chức,...	Người nộp thuế thực hiện thủ tục thay đổi thông tin đăng ký thuế với cơ quan quản lý thuế trực tiếp trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, hoặc Quyết định thành lập, hoặc Văn bản tương đương của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 36 Luật quản lý thuế, Điều 10 Thông tư 86/2024/TT-BTC, Công văn số 4735/ TCT-KK ngày 22/10/2024 về việc rà soát thông tin để đảm bảo triển khai cấp tài khoản định danh tổ chức. Hồ sơ gồm: + Tờ khai điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế mẫu 08-MST ban hành kèm theo Thông tư 86/2024/TT-BTC; + Bản sao Giấy phép thành lập và hoạt động, hoặc Quyết định thành lập, hoặc Văn bản tương đương của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	
2	Trường hợp người nộp thuế thành lập mới sau khi sắp xếp lại	Người nộp thuế thực hiện thủ tục đăng ký thuế với cơ quan thuế nơi tổ chức đóng trụ sở trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc theo quy định tại Điều 31, Điều 32, Điều 33 Luật Quản lý thuế và điều 7 Điều 10 Thông tư 86/2024/TT-BTC. Hồ sơ đăng ký thuế bao gồm: - Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 01-ĐK-TCT (đối với đơn vị độc lập) hoặc mẫu số 02-ĐK-TCT (đối với đơn vị phụ thuộc) ban hành kèm theo Thông tư 86/2024/TT-BTC; - Bản sao Giấy phép thành lập và hoạt động, hoặc Quyết định thành lập, hoặc Văn	

		bản tương đương của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. - Các giấy tờ khác có liên quan quy định tại Điều 7 Thông tư 86/2024/TT-BTC.	
3	Trường hợp người nộp thuế chấm dứt hoạt động sau khi sắp xếp lại	Người nộp thuế thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế với cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày có văn bản chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 39 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 và Điều 14 Thông tư 86/2024/TT-BTC. Hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế bao gồm: - Văn bản đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế mã 24/ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư 86/2024/TT-BTC. - Các giấy tờ khác có liên quan quy định tại Điều 14 Thông tư 86/2024/TT-BTC. Lưu ý: NNT phải hoàn thành các nghĩa vụ về thuế (Quyết toán thuế đến thời điểm chấm dứt hoạt động trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện đối với loại thuế phải quyết toán) và hoàn thành nghĩa vụ về hóa đơn trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định tại Điều 15 Thông tư 86/2024/TT-BTC.	
4	Trường hợp hợp nhất tổ chức	* Người nộp thuế là các tổ chức bị hợp nhất thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế với cơ quan thuế quản lý trực tiếp trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày có văn bản chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 39 Luật Quản lý thuế và Điều 14 Thông tư 86/2024/TT-BTC. Hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế bao gồm: - Văn bản đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế mã 24/ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư 86/2024/TT-BTC. - Các giấy tờ khác có liên quan quy định tại Điều 14 Thông tư 86/2024/TT-BTC. Lưu ý: NNT phải hoàn thành các nghĩa vụ về thuế (Quyết toán thuế đến thời điểm chấm dứt hoạt động trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện đối với loại thuế	

		phải quyết toán) và hoàn thành nghĩa vụ về hóa đơn (nếu có) trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định tại Điều 15 Thông tư 86/2024/TT-BTC. * Người nộp thuế là tổ chức hợp nhất thực hiện thủ tục đăng ký thuế với cơ quan thuế nơi tổ chức đóng tại trụ sở trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc theo quy định tại Điều 31, Điều 32, Điều 33 Luật Quản lý thuế và Điều 7 Thông tư 86/TT-BTC. Hồ sơ bao gồm: - Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 01-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư 86/2024/TT-BTC. - Bản sao Giấy phép thành lập và hoạt động, hoặc Quyết định thành lập, hoặc Văn bản tương đương của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. - Các giấy tờ khác có liên quan quy định tại Điều 7 Thông tư 86/2024/TT-BTC.	
5	Trường hợp sáp nhập tổ chức	Người nộp thuế là tổ chức nhận sáp nhập sẽ giữ nguyên mã số thuế, người nộp thuế là các tổ chức bị sáp nhập sẽ chấm dứt hiệu lực mã số thuế. * Tổ chức bị sáp nhập thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản chấm dứt hoạt động với cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo quy định tại Điều 39 Luật Quản lý thuế và Điều 14 Thông tư 86/TT-BTC; Hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế bao gồm: - Văn bản đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế mẫu 24/ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư 86/2024/TT-BTC. - Các giấy tờ khác có liên quan quy định tại Điều 14 Thông tư 86/2024/TT-BTC. Lưu ý: NNT phải hoàn thành các nghĩa vụ về thuế (Quyết toán thuế đến thời điểm chấm dứt hoạt động trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện đối với loại thuế phải quyết toán) và hoàn thành nghĩa vụ về hóa đơn (nếu có) trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định tại Điều 15 Thông tư 86/2024/TT-BTC.	

* Tổ chức nhận sáp nhập nếu có thay đổi thông tin đăng ký thuế (như thay đổi tên, địa chỉ trụ sở, người đứng đầu tổ chức,...) thực hiện thủ tục thay đổi thông tin đăng ký thuế quản lý trực tiếp trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, hoặc Quyết định thành lập, hoặc Văn bản tương đương của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 36 Luật Quản lý thuế, điểm b khoản 3 Điều 20 Thông tư 86/TT-BTC, Công văn số 4735/TCT-KK ngày 22/10/2024 về việc rà soát thông tin để đảm bảo triển khai cấp tài khoản định danh tổ chức.

Hồ sơ gồm:

+ Tờ khai điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế mẫu số 08-MST ban hành kèm theo Thông tư 86/2024/TT-BTC.

+ Bản sao Quyết định sáp nhập tổ chức hoặc văn bản tương đương của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

+ Bản sao Giấy phép thành lập và hoạt động, hoặc Quyết định thành lập, hoặc Văn bản tương đương của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.